

<p>K.Ty PHÚC ĐỨC 106 - - Liêm trinh (H) - Tham lang (H) Lực sĩ Tang môn (H) Thiên mã (Đ) Đà la (H) Văn xương (Đ) Cô thần Hóa quyền Phá toái L.Thái tuế</p>	<p>C.Ngọ ĐIÊN TRẠCH 96 + - Cự môn (V) Thiếu âm Địa Không (H) Lộc tồn Lưu hà Bác sĩ Thiên hỷ Ấn quang Thiên tài</p>	<p>T.Mùi QUAN LỘC 86 - + Thiên tướng (Đ) Hoa cái Quan phủ Long tri Kinh dương (Đ) Phượng các Quan phủ Giải thần Thiên diêu (H) Thiên y L.Tang môn Phong cáo</p>	<p>N.Thân NÔ BỘC 76 + + Thiên đồng (M) - Thiên lương (V) Nguyệt đức Tử phù Thiên quý Phục binh Thiên việt Kiếp sát Thiên trù Thiên thương Hóa khoa</p>		
<p>Mùi Tuyệt Th.4 M.Thìn PHỤ MẪU 116 + - Thái âm (H) Thiếu dương Thiên không Thanh long Địa kiếp (H) Hữu bật Hỏa tinh (Đ) Thiên thọ Thiên la L.Kinh dương</p>	<div style="text-align: center;">  <p>TRA CỨU TỬ VI CHÍNH XÁC NHẤT VIỆT NAM https://tracuutuvi.com</p> <p>Họ tên: Lê Minh Quân Năm sinh: 1999 - Kỷ Mão Tháng sinh: 8 (tháng 7 âm - Nhâm Thân) Ngày sinh: 25 (ngày 15 âm - Kỷ Dậu) Giờ sinh: 10 giờ 45 phút (Kỷ Ty) Âm dương: Âm Nam (Thuận lý) Bản mệnh: Thành Đầu Thổ (Đất thành trì) Cục mệnh: Hỏa lục cục <i>(Cục Hỏa sinh Mệnh Thổ)</i> Chủ mệnh: Văn khúc Chủ thân: Thiên đồng Cân lượng: 5 lượng 4 chỉ Lai nhân: cung Phúc đức Thân cư: Phu thê Xem thêm: Nguyệt vận tháng 11 & tiểu vận năm 2025 âm lịch</p> <p>© 2026 - tracuutuvi.com - Lê Minh Quân</p> </div>		<p>Tuất Bệnh Th.7 Tuần - Triệt Q.Dậu THIÊN DI 66 - - Vũ khúc (Đ) + Thất sát (H) LN Văn tinh Tuế phá Văn khúc Đại hao Thiên quan Thiên hư (Đ) Hóa lộc (H) Hóa kỵ (H)</p>		
<p>Ngọ Thai Th.3 Đ.Mão MỆNH 6 - - Thiên phủ (B) L.Lộc tồn Thái tuế Tiểu hao Thiên khốc Thiên hình (Đ) Linh tinh (Đ)</p>			<p>Hợi Suy Th.8 G.Tuất TẬT ÁCH 56 + + Thái dương (H) Long đức Bệnh phủ Tả phù Địa võng Thiên sứ</p>		
<p>Ty Dương Th.2 B.Dần HUYNH ĐỆ 16 + Quốc ấn Trực phù Thiên giải Tướng quân Bát tọa Đầu quân Thiên Phúc L.Đà la</p>			<p>Đ.Sửu PHU THÊ<THÂN> 26 - + Tử vi (Đ) - Phá quân (V) Tấu thư Điếu khách Địa giải Quả tú L.Bạch hổ L.Thiên khốc</p>	<p>Ty Tử Túc 36 + - Thiên cơ (Đ) Phúc đức Phi liêm Thiên đức Đào hoa Hồng loan Tam thai Thiên khôi</p>	<p>Ty Đế vượng Th.9 Á.Hợi TÀI BẠCH 46 - Hỷ thần Bạch hổ Đường phủ L.Thiên hư Thai phụ L.Thiên mã</p>
<p>Thìn Trường sinh Th.1</p>			<p>Mão Mộc dục Th.12</p>	<p>Dần Quan đới Th.11</p>	<p>Sửu Lâm quan Th.10</p>